

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐỘNG LỰC HỌC KỸ NĂNG ĐỌC CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

Nguyễn Thị Thanh Hải¹
Email: haintt@apag.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.623

Tóm tắt: Kỹ năng đọc là một trong những kỹ năng thực hành tiếng quan trọng trong việc tiếp thụ ngoại ngữ. Tuy nhiên, đối với sinh viên không chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, việc học và rèn luyện kỹ năng đọc thường gặp nhiều khó khăn do thiếu động lực học tập - yếu tố quan trọng quyết định sự thành công trong việc học ngoại ngữ. Bài viết tập trung tìm hiểu động lực học kỹ năng đọc của sinh viên không chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học, từ đó đưa ra giải pháp. Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp nghiên cứu định tính, sử dụng phiếu khảo sát kết hợp phỏng vấn và phân tích số liệu. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao động lực, khơi dậy và duy trì hứng thú học kỹ năng đọc, góp phần xây dựng môi trường học tập tích cực, nâng cao hiệu quả trong việc tiếp thụ ngôn ngữ.

Từ khóa: động lực học, giải pháp, kỹ năng đọc, yếu tố ảnh hưởng, tiếp thụ ngôn ngữ

I. Đặt vấn đề

Động lực được cho là một yếu tố quan trọng quyết định sự thành công hay thất bại trong việc học ngôn ngữ. Các nghiên cứu ban đầu về động lực thường xem xét lý do tại sao sinh viên bước vào môi trường học ngôn ngữ thứ hai thay vì xem xét động lực hàng ngày của sinh viên và các loại yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công hay thất bại của họ. Những nghiên cứu khác tập trung vào cách giáo viên ngôn ngữ sử dụng các kỹ thuật tạo động

lực nhằm nâng cao hiệu quả học tập. Bên cạnh đó, kỹ năng đọc là một trong những kỹ năng ngôn ngữ có vai trò quan trọng trong quá trình tiếp thụ ngoại ngữ. Song đối với hầu hết những người học ngôn ngữ để có thể đạt tiến bộ và có kỹ năng đọc tốt cần nhiều thời gian và năng lượng, dễ gây nhàm chán. Do đó, sinh viên không có động lực hoặc mất động lực trong việc học kỹ năng đọc là điều không thể tránh khỏi.

Vì những lý do trên, bài viết tập trung tìm hiểu động lực học kỹ năng đọc của sinh viên, các yếu tố ảnh hưởng đến

¹ Học viện Hành chính và Quản trị công

động lực học, từ đó xem xét đề xuất giải pháp nhằm tăng cường động lực và duy trì hứng thú học kỹ năng đọc cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh cho các bạn sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ Anh.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm động lực

Trong nhiều năm qua, động lực đã trở thành là đối tượng của nhiều công trình nghiên cứu đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục và tiếp thụ ngoại ngữ. Có nhiều lý thuyết về động lực được các nhà khoa học đưa ra. Các lý thuyết này tập trung tìm hiểu và khám phá các động lực bên trong hoặc lý do cho các hành động. Trong việc tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai, các nghiên cứu cho thấy người học có mức độ động lực cao hơn sẽ thành công trong việc tiếp thụ ngoại ngữ hơn người có động lực thấp. Các nghiên cứu khác lại cho thấy người học có động lực cao lại không đạt kết quả tốt hơn trong bài kiểm tra năng lực so với người học có ít động lực học hơn. Dù vẫn còn nhiều tranh biện song có thể khẳng định động lực học đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp thụ ngôn ngữ.

“Động lực” nghe đơn giản và dễ hiểu nhưng lại khó định nghĩa. Có vẻ như các nhà nghiên cứu chưa thể đưa ra được một định nghĩa thống nhất về động lực. Động lực, do đó, được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau, phụ thuộc góc nhìn của mỗi nhà nghiên cứu. Liên quan đến việc học và tiếp thụ ngoại ngữ, khái niệm động lực được hiểu như sau:

Động lực là sự kết hợp giữa nỗ lực cộng với khát khao đạt được mục tiêu học tập cũng như thái độ tích cực đối với việc

học ngôn ngữ”. Nói cách khác, động lực trong tiếp thụ ngôn ngữ mới là mức độ cam kết của cá nhân khi thực hiện công việc và nỗ lực học một ngôn ngữ xuất phát từ mong muốn của bản thân và sự hài lòng khi trải qua hoạt động này. (Gardner 1985:10);

Động lực gắn với thái độ và trạng thái tinh thần tác động tới mức độ nỗ lực mà người học thực hiện để tiếp thụ ngôn ngữ thứ 2. (Ellis, R. 1997:75);

Động lực là một hiện tượng phức tạp gồm nhiều yếu tố, bao gồm động lực cá nhân, nhu cầu đạt thành tựu và sự hào hứng được thành công, mong muốn được thử thách và có những trải nghiệm mới, v.v. (Littlewood, W. (1998:53);

Động lực học ngôn ngữ liên quan đến động lực trong lớp học và chịu ảnh hưởng của môi trường lớp học, bản chất của khóa học và chương trình giảng dạy, đặc điểm của giáo viên và bản chất năng lực học thuật của học sinh. (Gardner 2006:10);

Động lực là sự sẵn lòng của một cá nhân khi quyết định dành một lượng nỗ lực nhất định để đạt được một mục tiêu cụ thể trong một bối cảnh cụ thể”. (McCown and Biehler 2009:406).

Dù có nhiều cách hiểu và định nghĩa khác nhau về động lực học, nhưng điểm chung của những định nghĩa này là nhấn mạnh đến lý do, động cơ của hành động và mong muốn hoàn thành một nhiệm vụ đặt ra và mối liên quan với việc học ngoại ngữ. Có thể nói, “động lực học ngoại ngữ là nhu cầu, mong muốn và sự sẵn lòng của người học trong việc tiếp thu kiến thức hoặc thông tin mới cho một mục đích cụ thể và họ sẽ nỗ lực hết mình để đạt được mục tiêu của mình”.

2.2. Phân loại động lực

Khi nói về động lực, Gardner và Lambert chia động lực làm hai loại: *động lực thâm nhập* (integrative motivation) và *động lực thực dụng* (instrumental motivation). “*Động lực thực dụng* là mong muốn học ngôn ngữ của người học dựa trên các mục đích có tính thực tế như phục vụ cho công việc, du lịch hoặc thi cử”. “*Động lực thâm nhập*” là động lực khi người học muốn học một ngôn ngữ dựa trên mong muốn được kết nối và hòa mình vào cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đó”. Động cơ học tập của một người học có động lực thực dụng là học để làm chủ ngôn ngữ thứ hai, coi ngôn ngữ thứ hai là một công cụ hữu ích nhằm đạt được các mục tiêu khác như nâng cao trình độ hay có thêm cơ hội việc làm (Gardner and Lambert in William T. Littlewood, 1984: 57). Người học có động cơ thâm nhập lại hướng tới cộng đồng nói ngôn ngữ thứ hai, nơi mà thông qua ngôn ngữ của họ, người học có thể giao tiếp thoải mái, thâm nhập và hòa vào với văn hoá của cộng đồng đó. (William T. Littlewood, 1998). Hai loại động lực này không loại trừ mà bổ sung cho nhau. Phần lớn người học đều có trong mình hai loại động lực này.

Các nhà nghiên cứu Crookes and Schmidt (1991), Gardner and Tremblay (1994) lại khai thác động lực trên 4 khía cạnh khác: (a) mục đích học, (b) khát khao đạt được mục tiêu học tập, (c) trạng thái sẵn sàng với các điều kiện học tập khác nhau, và (d) nỗ lực cá nhân. Theo Arnorld (2000), động lực có thể chia thành *động lực bên trong* (intrinsic motivation) và *động lực bên ngoài* (extrinsic motivation). *Động lực bên trong* là những thuộc tính

nội tại của người học mang đến môi trường học tập bao gồm các yếu tố như thái độ, phẩm chất, nhu cầu và tính cách. Người học có động lực nội tại (xuất phát từ yếu tố bên trong của người học) coi việc học ngôn ngữ thứ hai như một phương tiện để tiếp thu kiến thức và thỏa mãn trí tò mò, hứng thú của mình. *Động lực bên ngoài* (extrinsic motivation) coi việc thực hiện một hành động đều là phương tiện để đạt được mục đích, nó bắt nguồn từ yếu tố nằm ngoài cá nhân và liên quan đến các yếu tố ngoại vi giúp định hình năng lực của người học (Dornyei, 2005:27). Động lực bên ngoài xuất phát từ mong muốn của người học được nhận phần thưởng hoặc sự công nhận ngoài xã hội như từ bạn bè và cha mẹ, hoặc việc tránh bị phạt lỗi. Các nghiên cứu cho thấy việc học, đặc biệt là học tập dài hạn, chủ yếu chịu ảnh hưởng bởi động lực bên trong.

2.3. Khái niệm “đọc”

Lý do chúng ta đọc là gì? Hai lý do phổ biến nhất đó là đọc để lấy thông tin và đọc để giải trí. Với người đọc đọc để lấy thông tin, họ tiếp cận văn bản với mục tiêu là thu thập thông tin mới hoặc tăng khả năng học tập và vốn kiến thức của mình. Với mục đích đọc để giải trí, người đọc muốn có nhiều cơ hội được thư giãn và tận hưởng thế giới sách. Với 2 lý do đó, người đọc luôn hiểu được tài liệu đang đọc là gì và đạt được mục đích của họ. Người đọc sẽ có động lực đọc nhiều hơn nếu tài liệu họ đang đọc giúp đáp ứng các mục đích rộng lớn này. Khi người đọc có mục tiêu để tập trung và có động lực để đạt được mục tiêu, họ sẽ đạt được tiến bộ ổn định và nhất quán hướng tới mục tiêu đó.

Trong việc tiếp thụ ngoại ngữ, Đọc

là một kỹ năng thiết yếu đối với sinh viên học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Với các kỹ năng đọc được tăng cường, người học ngoại ngữ sẽ đạt nhiều tiến bộ và có được sự phát triển lớn hơn trong mọi lĩnh vực học thuật. Thuật ngữ “đọc” đã được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau phụ thuộc vào từng mục đích đọc.

Theo Tarigan (2008:7), “đọc” là quá trình nắm bắt thông điệp của người viết thông qua từ ngữ hoặc ngôn từ”. Có thể hiểu là đọc trong tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai chính là quá trình nắm bắt ý nghĩa ngôn từ được thể hiện trong ngôn ngữ mới thông qua ký hiệu chữ viết sử dụng để biểu thị trong ngôn ngữ đó. Anderson (1999) cho rằng “Đọc là quá trình hiểu ý nghĩa nội hàm trong một văn bản và xem xét các ý tưởng chứa đựng trong ngôn từ trong bài viết”. Trong việc học ngôn ngữ thứ hai/ngoại ngữ, hiểu các ý chính, suy luận, dự đoán kết quả và đoán từ vựng từ ngữ cảnh đều là kỹ năng đọc mà người học tiếng Anh cần phát triển. Các chiến lược đọc mà người học sử dụng để hoàn thành các kỹ năng đọc này được người học sử dụng riêng.

Hoạt động đọc được phân biệt tùy theo mục đích đọc của người đọc và chiến lược đọc được sử dụng. Đọc có thể được phân loại thành các loại chính: đọc chuyên sâu và đọc mở rộng. Từ điển *The dictionary of Reading* định nghĩa: Đọc chuyên sâu là chương trình đọc trong đó người học đọc một hoặc rất ít lựa chọn, tập trung vào việc nghiên cứu kỹ lưỡng nhiều khía cạnh của lựa chọn đó; Đọc mở rộng được định nghĩa là “chương trình đọc trong đó người học đọc rộng mà không bị hạn chế, tập trung vào việc mở rộng phạm vi tài liệu đã đọc”. Đọc chuyên sâu cung

cấp các kỹ thuật để đoán nghĩa của từ, trong khi đọc mở rộng giúp thực hành các kỹ thuật này và cũng có thể mở rộng vốn từ vựng của người học về một chủ đề nhất định.

2.4. Yếu tố ảnh hưởng đến động lực học kỹ năng đọc

Khi nói về động lực trong tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai, nhiều nhà khoa học và nghiên cứu ngôn ngữ nhận định động lực là một thực thể đa yếu tố. Việc nhận diện được điều này có ý nghĩa rất quan trọng. Oxford and Shearin (1994) đưa ra 6 yếu tố ảnh hưởng đến động lực học ngôn ngữ, bao gồm:

- Thái độ (tức là tình cảm đối với cộng đồng học tập và ngôn ngữ đích)
- Niềm tin về bản thân (tức là kỳ vọng về thái độ của một người để thành công, tự hiệu quả và lo lắng)
- Mục tiêu (định hướng rõ ràng và gắn với các mục đích, lý do để học)
- Sự tham gia (là mức độ tích cực mà người học và ý thức tham gia vào quá trình học ngôn ngữ)
- Hỗ trợ về môi trường (tức là mức độ hỗ trợ của người dạy và bạn học, và sự kết nối môi trường học tập, văn hóa và môi trường ngoài lớp học vào trải nghiệm học tập)
- Thuộc tính cá nhân (như năng khiếu, độ tuổi, giới tính và kinh nghiệm học ngôn ngữ trước đó).

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Việc nhận diện những yếu tố ảnh hưởng đến động lực học kỹ năng đọc có vai trò quan trọng trong việc đưa ra giải

pháp để nâng cao động lực và hứng thú học kỹ năng đọc cho sinh viên không chuyên. Trên cơ sở xác định cơ sở lý thuyết về động lực học, kỹ năng đọc và nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học. Nghiên cứu đi sâu tìm hiểu động lực học kỹ năng đọc của sinh viên không chuyên ngôn ngữ Anh với những câu hỏi đặt ra là:

1. Sinh viên có loại động lực nào khi học kỹ năng đọc?

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực có tác động thế nào tới động lực và kết quả học kỹ năng đọc của sinh viên?

3. Cần có giải pháp gì để tăng cường và duy trì động lực học kỹ năng đọc cho sinh viên?

Để trả lời câu hỏi đặt ra, nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp nghiên cứu định tính. Công cụ được sử dụng để thu thập thông tin là bảng câu hỏi khảo sát kết hợp phỏng vấn nhanh lấy ý kiến của

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Động lực học kỹ năng đọc

Kết quả câu hỏi điều tra về động lực học kỹ năng đọc của sinh viên được tổng hợp trong bảng sau:

Bảng 1: Động lực học kỹ năng đọc của sinh viên

TT	Động lực	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Đọc báo và chuyện bằng tiếng Anh.	15	30
2	Bài đọc hiểu dễ làm hơn các kỹ năng khác (nghe, nói, viết, ngữ pháp)	13	26
3	Em thích tiếng Anh, con người và văn hóa của họ.	15	30
4	Đọc hiểu là phần học bắt buộc ở trường.	11	22
5	Việc đọc hiểu cần cho công việc của em trong tương lai	33	66
6	Đạt kết quả cao trong các kỳ thi	25	50

Bảng 1 cho thấy, người học sở hữu các loại động lực khác nhau, cụ thể là: phần lớn học sinh xác định lý do chính để học đọc là cần thiết cho công việc tương lai, chiếm 66%. Điều đó có nghĩa là hầu hết những sinh viên này mong

sinh viên. Bảng câu hỏi được thiết kế để thu thập ý kiến người học về động lực học, loại động lực người học có, mức độ tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến động lực cũng như mong muốn của người học đối với việc học kỹ năng đọc, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp thúc đẩy động lực học kỹ năng đọc cho sinh viên.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Trong phạm vi bài nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu là 50 sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ Anh tại Học viện Hành chính và Quản trị công. Kỹ năng đọc được giảng dạy đồng thời cùng các kỹ năng Nghe- Đọc-Viết thuộc học phần tiếng Anh 1, 2, 3 với 10 tín chỉ. Sinh viên điền vào phiếu câu hỏi, phiếu điều tra sẽ được gửi cho sinh viên kèm theo lời giải thích rõ ràng để tránh hiểu lầm, để người nghiên cứu có thể thu thập được dữ liệu đáng tin cậy nhất có thể.

muốn tham gia vào các công việc mà trình độ tiếng Anh là một lợi thế. Động lực học kỹ năng đọc để đạt được kết quả học tập cao trong các kỳ thi đứng thứ 2 với 50%, bằng một nửa số sinh viên được hỏi. Ngoài ra, 15 sinh viên (chiếm

30%) bày tỏ sự quan tâm của mình đối với tiếng Anh và học kỹ năng đọc và muốn mở rộng kiến thức về người Anh

và văn hóa của họ. Tỷ lệ phần trăm tương đối cao là tùy chọn 2 và 4 với lần lượt là 26% và 22%.

Bảng 2: Loại động lực học của sinh viên

Loại động lực	Động lực thâm nhập	Động lực Thực dụng	Động lực bên trong	Động lực bên ngoài
Số sinh viên	15	31	15	11
Tỷ lệ	30%	62%	30%	22%

Bảng 2 thể hiện các loại động lực mà sinh viên có khi học kỹ năng đọc. Kết quả thu được trong Bảng 2 cho thấy người học có nhiều loại động lực khác nhau. Trong đó, 62% sinh viên sở hữu động lực thực dụng khi chọn học kỹ năng đọc để sử dụng làm công cụ hữu ích để học tập,

nâng cao trình độ chuyên môn, hướng tới cơ hội việc làm cao hơn và điều kiện tốt hơn, thành công cho bản thân. Động lực bên trong và động lực thâm nhập cùng chiếm 30% với cùng động cơ là gắn kết với cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đó, nâng cao giá trị bản thân, ...

4.2. Yếu tố ảnh hưởng động lực học kỹ năng đọc

Bảng 3 - Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học kỹ năng đọc của sinh viên

TT	Yếu tố tác động	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Tài liệu học tập (chủ đề, nội dung, độ khó)	25	50
2	Các yếu tố chủ quan từ phía giáo viên (tính cách, niềm tin, trình độ, phương pháp giảng dạy, đánh giá, mối quan hệ)	40	80
3	Kiến thức nền tảng về người Anh và về văn hóa Anh	17	34
4	Hiểu biết chung về thế giới	7	14
5	Chiến lược học tập	35	70
6	Kết quả học tập tốt	15	30

Bảng 3 cho thấy, phần lớn sinh viên (80%) tin rằng giáo viên đóng vai trò quan trọng trong động lực học kỹ năng đọc, đặc biệt là phương pháp giảng dạy và mối quan hệ giữa người dạy và người học. Một yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến sự thành công trong việc học đọc là chiến lược học tập của sinh viên, chiếm tới 70%. Tài liệu học tập và thành tích học tập lần lượt chiếm 50% và 30%. Tỷ lệ sinh viên thấp nhất (14%) coi bối cảnh thế giới là yếu tố ảnh hưởng.

Khi được hỏi về mong muốn của mình đối với người dạy, sinh viên đánh giá cao vai trò của giáo viên. Các yếu tố

như mức độ khó của tài liệu được trình bày, các loại hoạt động được sử dụng, tâm trạng của lớp học, sự hỗ trợ của bạn cùng lớp và sự động viên của giáo viên được sinh viên đề cập đến là có tác động đến động lực học của các em.

Về mặt tích cực, một bầu không khí thoải mái, nơi người học có thể chấp nhận mắc lỗi mà không sợ xấu hổ hoặc hậu quả tiêu cực quan trọng đối với nhiều người học. Ngoài ra, việc có thể vui vẻ trong khi học có tác động đáng kể đến một số người học. Thông thường, từ “vui vẻ” này khiến giáo viên lo ngại như thể “vui vẻ” có nghĩa là một lớp học không theo đúng

nhiệm vụ hoặc mất kiểm soát. Nhưng điều quan trọng cần lưu ý là hầu hết sinh viên không chỉ muốn được giải trí; họ muốn được tham gia.

Trong số tất cả các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học trên lớp được nghiên cứu bao gồm các hoạt động, tài liệu, nhiệm vụ, v.v., người ta thấy rằng giáo viên đóng vai trò quan trọng nhất.

4.3. Giải pháp thúc đẩy động lực học kỹ năng đọc.

Có thể nói, không có công thức duy nhất nào cho sự thành công trong việc học một ngôn ngữ. Trên thực tế, điều này đòi hỏi phải sử dụng liên tục các chiến lược thúc đẩy ngôn ngữ. Trong môi trường lớp học, vai trò của người dạy là vô cùng quan trọng.

Để thúc đẩy người học, giáo viên cần:

- Tạo môi trường học tập tốt;
- Xây dựng mối quan hệ và bầu không khí lớp học tích cực
- Đảm bảo các tài liệu phù hợp với nhu cầu, mục đích, mang tính thời sự;
- Đa dạng hóa các hoạt động;
- Giúp học sinh trở thành người học độc lập.

Để đạt được mục tiêu này, trước tiên, giáo viên dạy đọc cần tạo cho sinh viên cảm giác được công nhận và cảm thông. Rõ ràng là khi được công nhận và cảm thấy được giáo viên hiểu, mức độ động lực của các em sẽ tăng lên. Giáo viên có thể tạo ra một môi trường lớp học như vậy bằng cách hiểu sở thích, phong cách học tập và trình độ ngôn ngữ của người học; và tạo ra một môi trường lớp học mà

ý kiến của người học được coi trọng và tiếp thu.

Thứ hai, động lực tăng lên khi sinh viên tự tin rằng mình có thể thành công. Niềm tin của sinh viên về khả năng học tập của mình ảnh hưởng đến mức độ học tập của các em. Do đó, điều cần thiết là giáo viên phải tạo cho sinh viên một môi trường mà các em trải nghiệm được sự thành công trong học tập. Một cách khác để xây dựng sự tự tin là khen ngợi và động viên người học, tuy nhiên, hãy lưu ý rằng chỉ có lời khen ngợi được đưa ra kịp thời và đúng cách mới có thể thúc đẩy người học tiếp tục học tập. Về tài liệu học tập, người dạy nên đưa ra thử thách cho người học nhưng cũng phải đảm bảo rằng bài tập đó gần gũi và sinh viên cần được trang bị những công cụ cần thiết để vượt qua thử thách.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, động lực của sinh viên tăng lên khi các em tự chịu trách nhiệm cho việc học của mình. Giáo viên ngôn ngữ nên giúp người học đặt ra các mục tiêu cụ thể, thực tế, có thể đo lường được. Việc đặt ra các mục tiêu cá nhân sẽ nhắc nhở sinh viên về mong muốn của mình là cải thiện các kỹ năng ngôn ngữ. Sau khi đã đặt ra các mục tiêu, hãy phát triển các cách để sinh viên tự đánh giá. Quá trình đặt mục tiêu và đánh giá cá nhân này khuyến khích người học tập trung vào tiến trình cá nhân của mình. Sự tham gia của sinh viên vào việc đặt mục tiêu và tự đánh giá trao cho các em quyền tự chủ, được quyết định, từ đó góp phần thúc đẩy đáng kể động lực học của các em.

V. Kết luận

Động lực và thành công không thể được coi là may mắn. Động lực không chỉ là yếu tố nội tại mà còn chịu tác động từ yếu tố bên ngoài như phương pháp giảng dạy, tài liệu học tập, sự hỗ trợ từ giảng viên và môi trường học. Vì vậy, việc tăng cường động lực học kỹ năng đọc cần được xem là một nhiệm vụ trọng tâm trong giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng cho sinh viên không chuyên. Thông qua việc phân tích vai trò của động lực và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học đọc, bài viết đã chỉ ra rằng việc tạo ra một môi trường học tập tích cực, lồng ghép các hoạt động kích thích hứng thú, và áp dụng phương pháp giảng dạy linh hoạt có thể góp phần nâng cao đáng kể mức độ cam kết và tiến bộ của người học. Từ những phân tích trong bài viết, các giải pháp đưa ra có thể là cơ sở tham khảo hữu ích cho giáo viên và các nhà hoạch định chương trình trong việc xây dựng chiến lược giảng dạy phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh nói chung và kỹ năng đọc nói riêng trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Abbas, P. G. (2011). A study of factors affecting EFL learners' English listening comprehension and the strategies for improvement. *Journal of Language Teaching and Research*, 2(5), 977-988.
- [2]. Anderson, N. J. (1999). *Exploring second language reading: Issues and strategies*. Brigham Young University.
- [3]. Dewi Kurniawati. (2019). Factors affecting the learning listening English. *English Education Journal*, 12(2), 25-41.
- [4]. Dörnyei, Z. (2005). *Teaching and researching motivation*. Longman.
- [5]. Ellis, R. (1997). *Second language acquisition*. Oxford University Press.
- [6]. Gardner, R. C. (1985). *Social psychology and language learning: The role of attitudes and motivation*. Edward Arnold.
- [7]. Gardner, R. C. (2006). *Motivation and second language acquisition - The socio-educational model*. Peter Lang Publishing.
- [8]. Jackman, S. P. (2016), *Enhancing student motivation and success in reading through learning clubs* (Master's thesis, University of Northern Iowa). UNI ScholarWorks.
- [9]. Kumar, R. N. (2022). Enhancing reading skills of students learning English as a second language. *International Journal of Creative Research Thoughts*, 10(8), 166-174.
- [10]. Littlewood, W. (1998). *Foreign and second language learning*. Cambridge University Press.
- [11]. Megan Down. (2000, December). Increasing student motivation. *Teacher's Edition*.
- [12]. Mitchell, T. R. (1982). Motivation: New directions for theory, research, and practice. *Academy of Management Review*, 7(1), 80-88.
- [13]. Mohseni Takaloo, N., & Ahmadi, M. R. (2017). The effect of learners' motivation on their reading comprehension skill: A literature review. *International Journal of Research in English Education*, 2(3).
- [14]. Motivation to learn English: An enrichment program. (2000). In *The Millennium MICELT: 3rd Malaysia International Conference for English Language Teaching*.
- [15]. Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2001). *Approaches and methods in language teaching*. Cambridge University Press.

SOLUTIONS TO ENHANCE MOTIVATION TO LEARN READING SKILL AMONG NON-ENGLISH MAJOR STUDENTS

Nguyen Thi Thanh Hai²

Abstract: *Reading, as one of the core language skills, plays an important role in foreign language acquisition. However, for those students who are not majoring in English, learning and practicing reading skills often encounters lots of difficulties due to lack of learning motivation - a key factor that determines the success of language learning. This article focuses on exploring students' learning motivation, the factors influencing their motivation and interests, hence finding the solutions. The study was conducted in the form of a qualitative research, using survey questionnaire in combination with interview and data analysis. The research results will help to provide solutions to enhance and sustain students' motivation and interests in learning reading skill with a view to create a positive learning environment, thereby improving the effectiveness of language acquisition.*

Keywords: *foreign language acquisition, influencing factors, learning motivation, reading skills, solutions*

² Academy of Public Administration and Governance